

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kết quả Điều tra, đánh giá chất lượng,
tiềm năng đất đai lần đầu trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số
01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung
một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số
148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung
một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số
10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một
số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 35/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc điều tra, đánh giá đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 60/2015/TT-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2015 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về kỹ thuật điều tra, đánh giá
đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2016 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác giám sát, kiểm tra,
thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2020 của
UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Dự án Điều tra, đánh giá chất lượng,
tiềm năng đất đai lần đầu trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
230/TTr-STNMT ngày 05 tháng 7 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả Điều tra, đánh giá chất lượng, tiềm năng đất đai
lần đầu trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, với nội dung như sau:

1. Kết quả đánh giá chất lượng đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Diện tích đất được điều tra 988.430 ha, trên cơ sở chồng xếp 5 lớp thông tin (*lớp thông tin về đất đai, lớp thông tin về địa hình, lớp thông tin về khí hậu, lớp thông tin về chế độ nước, lớp thông tin về độ phì nhiêu của đất*) với 9 chỉ tiêu phân cấp (*loại đất, độ dày tầng đất, độ dốc địa hình, lượng mưa, tổng tích ôn, khô hạn, chế độ tưới, ngập úng và độ phì nhiêu của đất*), kết quả đã xác định có 192 đơn vị chất lượng đất (DVD), cụ thể như sau:

a) Kết quả đánh giá chất lượng đất theo đơn vị hành chính

- Thành phố Buôn Ma Thuột có 32 đơn vị chất lượng đất.
- Thị xã Buôn Hồ có 17 đơn vị chất lượng đất.
- Huyện Ea H'leo có 90 đơn vị chất lượng đất.
- Huyện Ea Súp có 52 đơn vị chất lượng đất.
- Huyện Krông Năng có 47 đơn vị chất lượng đất.
- Huyện Krông Búk có 24 đơn vị chất lượng đất.
- Huyện Buôn Đôn có 37 đơn vị chất lượng đất.
- Huyện Cư M'gar có 58 đơn vị chất lượng đất.
- Huyện Ea Kar có 72 đơn vị chất lượng đất.
- Huyện M'Drăk có 65 đơn vị chất lượng đất.
- Huyện Krông Pắc có 61 đơn vị chất lượng đất.
- Huyện Krông Bông có 76 đơn vị chất lượng đất.
- Huyện Krông Ana có 34 đơn vị chất lượng đất.
- Huyện Lắk có 49 đơn vị chất lượng đất.
- Huyện Cư Kuin có 30 đơn vị chất lượng đất.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

b) Kết quả đánh giá chất lượng đất theo loại đất

- Đất trồng lúa diện tích 71.538 ha với 17 đơn vị chất lượng đất.
- Đất trồng cây hàng năm khác diện tích 144.809 ha với 114 đơn vị chất lượng đất.
- Đất trồng cây lâu năm diện tích 443.842 ha với 143 đơn vị chất lượng đất.
- Đất rừng sản xuất diện tích 237.216 ha với 89 đơn vị chất lượng đất.
- Đất rừng phòng hộ diện tích 69.355 ha với 37 đơn vị chất lượng đất.
- Đất nuôi trồng thủy sản diện tích 4.916 ha với 01 đơn vị chất lượng đất.
- Đất nông nghiệp khác diện tích 518 ha với 07 đơn vị chất lượng đất.
- Đất bằng chưa sử dụng diện tích 804 ha với 6 đơn vị chất lượng đất.
- Đất đồi núi chưa sử dụng diện tích 15.432 ha với 20 đơn vị chất lượng đất.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

2. Kết quả đánh giá tiềm năng đất đai tỉnh Đắk Lắk

Diện tích đất được điều tra 988.430 ha, kết quả đánh giá tiềm năng đất đai, gồm: Diện tích ở mức tiềm năng đất đai cao 651.900 ha, chiếm 65,95% diện tích đất được điều tra; diện tích ở mức tiềm năng đất đai trung bình 292.763 ha, chiếm 29,62% diện tích đất được điều tra; diện tích ở mức tiềm năng đất đai thấp 43.767 ha, chiếm 4,43% diện tích đất được điều tra, cụ thể như sau:

a) Kết quả đánh giá tiềm năng đất đai theo đơn vị hành chính

- Thành phố Buôn Ma Thuột: Diện tích ở mức tiềm năng đất đai cao 25.513 ha, chiếm 88,66%; diện tích ở mức tiềm năng đất đai trung bình 2.757 ha, chiếm 9,58%; diện tích ở mức tiềm năng đất đai thấp 506 ha, chiếm 1,76%.

- Thị xã Buôn Hồ: Diện tích ở mức tiềm năng đất đai cao 23.971 ha, chiếm 95,04%; diện tích ở mức tiềm năng đất đai trung bình 1.178 ha, chiếm 4,67%; diện tích ở mức tiềm năng đất đai thấp 72 ha, chiếm 0,29%.
- Huyện Ea H'leo: Diện tích ở mức tiềm năng đất đai cao 77.615 ha, chiếm 61,93%; diện tích ở mức tiềm năng đất đai trung bình 41.330 ha, chiếm 32,98%; diện tích ở mức tiềm năng đất đai thấp 6.386 ha, chiếm 5,1%.
- Huyện Ea Súp: Diện tích ở mức tiềm năng đất đai cao 70.794 ha, chiếm 46,6%; diện tích ở mức tiềm năng đất đai trung bình 60.816 ha, chiếm 40,03%; diện tích ở mức tiềm năng đất đai thấp 20.311 ha, chiếm 13,37%.
- Huyện Krông Năng: Diện tích ở mức tiềm năng đất đai cao 44.510 ha, chiếm 78,95%; diện tích ở mức tiềm năng đất đai trung bình 11.669 ha, chiếm 20,7%; diện tích ở mức tiềm năng đất đai thấp 199 ha, chiếm 0,35%.
- Huyện Krông Búk: Diện tích ở mức tiềm năng đất đai cao 31.283 ha, chiếm 95,45%; diện tích ở mức tiềm năng đất đai trung bình 1.425 ha, chiếm 4,35%; diện tích ở mức tiềm năng đất đai thấp 67 ha, chiếm 0,2%.
- Huyện Buôn Đôn: Diện tích ở mức tiềm năng đất đai cao 28.884 ha, chiếm 71,21%; diện tích ở mức tiềm năng đất đai trung bình 10.946 ha, chiếm 26,98%; diện tích ở mức tiềm năng đất đai thấp 734 ha, chiếm 1,81%.
- Huyện Cư M'gar: Diện tích ở mức tiềm năng đất đai cao 63.000 ha, chiếm 84,93%; diện tích ở mức tiềm năng đất đai trung bình 10.322 ha, chiếm 13,92%; diện tích ở mức tiềm năng đất đai thấp 854 ha, chiếm 1,15%.
- Huyện Ea Kar: Diện tích ở mức tiềm năng đất đai cao 51.921 ha, chiếm 75,67%; diện tích ở mức tiềm năng đất đai trung bình 15.909 ha, chiếm 23,18%; diện tích ở mức tiềm năng đất đai thấp 789 ha, chiếm 1,15%.
- Huyện M'Drăk: Diện tích ở mức tiềm năng đất đai cao 53.099 ha, chiếm 44,3%; diện tích ở mức tiềm năng đất đai trung bình 65.166 ha, chiếm 54,37%; diện tích ở mức tiềm năng đất đai thấp 1.601 ha, chiếm 1,34%.
- Huyện Krông Pắc: Diện tích ở mức tiềm năng đất đai cao 49.935 ha, chiếm 92,99%; diện tích ở mức tiềm năng đất đai trung bình 3.232 ha, chiếm 6,02%; diện tích ở mức tiềm năng đất đai thấp 530 ha, chiếm 0,99%.
- Huyện Krông Bông: Diện tích ở mức tiềm năng đất đai cao 53.670 ha, chiếm 59,47%; diện tích ở mức tiềm năng đất đai trung bình 29.656 ha, chiếm 32,86%; diện tích ở mức tiềm năng đất đai thấp 6.917 ha, chiếm 7,66%.
- Huyện Krông Ana: Diện tích ở mức tiềm năng đất đai cao 27.912 ha, chiếm 91,89%; diện tích ở mức tiềm năng đất đai trung bình 2.091 ha, chiếm 6,88%; diện tích ở mức tiềm năng đất đai thấp 373 ha, chiếm 1,23%.
- Huyện Lắk: Diện tích ở mức tiềm năng đất đai cao 26.885 ha, chiếm 40,99%; diện tích ở mức tiềm năng đất đai trung bình 34.314 ha, chiếm 52,32%; diện tích ở mức tiềm năng đất đai thấp 4.390 ha, chiếm 6,69%.
- Huyện Cư Kuin: Diện tích ở mức tiềm năng đất đai cao 22.908 ha, chiếm 92,01%; diện tích ở mức tiềm năng đất đai trung bình 1.952 ha, chiếm 7,84%; diện tích ở mức tiềm năng đất đai thấp 38 ha, chiếm 0,15%.

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

b) Kết quả đánh giá tiềm năng đất đai theo loại đất

- Đất trồng lúa 71.538 ha, trong đó: Diện tích ở mức tiềm năng đất đai cao 68.096 ha, chiếm 95,19%; diện tích ở mức tiềm năng đất đai trung bình 3.281 ha, chiếm 4,59%; diện tích ở mức tiềm năng đất đai thấp 161 ha, chiếm 0,23%.

- Đất trồng cây hàng năm khác 144.809 ha, trong đó: diện tích ở mức tiềm năng đất đai cao 53.865 ha, chiếm 37,2%; diện tích ở mức tiềm năng đất đai trung bình 71.278 ha, chiếm 49,22%; diện tích ở mức tiềm năng đất đai thấp 19.666 ha, chiếm 13,58%.

- Đất trồng cây lâu năm 443.842 ha, trong đó: Diện tích ở mức tiềm năng đất đai cao 388.031 ha, chiếm 87,43%; diện tích ở mức tiềm năng đất đai trung bình 49.393 ha, chiếm 11,13%; diện tích ở mức tiềm năng đất đai thấp 6.418 ha, chiếm 1,45%.

- Đất rừng sản xuất 237.216 ha, trong đó: Diện tích ở mức tiềm năng đất đai cao 136.474 ha, chiếm 57,53%; diện tích ở mức tiềm năng đất đai trung bình 99.460 ha, chiếm 41,93%; diện tích ở mức tiềm năng đất đai thấp 1.282 ha, chiếm 0,54%.

- Đất rừng phòng hộ 69.355 ha, trong đó: Diện tích ở mức tiềm năng đất đai trung bình 69.351 ha, chiếm 99,99 diện tích ở mức tiềm năng đất đai thấp 04 ha, chiếm 0,01%.

- Đất nuôi trồng thủy sản 4.916 ha, toàn bộ ở mức tiềm năng đất đai cao.

- Đất nông nghiệp khác 518 ha, toàn bộ ở mức tiềm năng đất đai cao.

- Đất bằng chưa sử dụng 804 ha, toàn bộ ở mức tiềm năng đất đai thấp.

- Đất đồi núi chưa sử dụng 15.432 ha, toàn bộ ở mức tiềm năng đất đai thấp.

(Chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo)

(Chi tiết kết quả Điều tra, đánh giá chất lượng, tiềm năng đất đai lần đầu trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo: Báo cáo tổng hợp kết quả Dự án Điều tra, đánh giá chất lượng, tiềm năng đất đai lần đầu trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Bản đồ chất lượng đất tỉnh Đắk Lắk tỷ lệ 1/100.000 và Bản đồ tiềm năng đất đai tỉnh Đắk Lắk tỷ lệ 1/100.000 kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Buôn Hồ, thành phố Buôn Ma Thuột và các đơn vị có liên quan tổ chức công bố, công khai kết quả Dự án Điều tra, đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai lần đầu trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk để các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân biết và khai thác sử dụng.

- Cung cấp tài liệu về kết quả Điều tra, đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai lần đầu trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Công nghệ và Công thông tin điện tử tỉnh) để công bố, công khai lên cổng thông tin điện tử tỉnh.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường kết quả Điều tra, đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai lần đầu của tỉnh theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Buôn Hồ, thành phố Buôn Ma Thuột và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện công tác quản lý, sử dụng đất có hiệu quả, tiết kiệm theo đúng quy định của pháp luật; tổ chức quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các sản phẩm của Dự án phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

2. Giao Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Công nghệ và Công thông tin điện tử tỉnh) đăng tải Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk.

3. Giao các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Buôn Hồ, thành phố Buôn Ma Thuột: Có trách nhiệm lồng ghép kết quả Điều tra, đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai lần đầu trên địa bàn tỉnh vào các chương trình, dự án, lập, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất để quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả, bền vững và bảo vệ tài nguyên đất đai.

Điều 3. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Buôn Hồ, thành phố Buôn Ma Thuột và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh (để biết);
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Trung tâm CN và Công TTĐT tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, NNMT (TLC-07b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thiên Văn